TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO LẠC** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 29/2024/HS-ST
Ngày 25-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Thùy Ngân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lãnh Thị Mai

Ông Đặng Văn Ẩy

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thảo - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Huy- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/HSST-QĐ ngày 18 tháng 7 năm 2024 đối với:

Bị cáo Ban Văn L, sinh ngày 11 tháng 4 năm 1991;

Nơi sinh: Xã H, huyện B, tỉnh C;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm C, xã H, huyện B, tỉnh C;

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Dân tộc: Lô lô; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Ban Văn M (đã chết) và bà Chung Thị V, sinh năm 1953; Vợ: Ban Thị T, sinh năm 1991; Con: có 02 con, con cả sinh năm 2009, con út sinh năm 2012;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

* Người bào chữa cho bị cáo: Ông Bế Văn B - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh C (Có mặt).

* Bị hại: Ông Nông Văn N, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Xóm N, xã T, huyện B, tỉnh C (Có mặt).

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Nông Văn S - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh C (Có mặt).

* Người làm chứng: Bà Ban Thị T, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Xóm C, xã H, huyện B, tỉnh C (Có mặt).

Người phiên dịch: Ông Ban Văn Q, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Xóm C, xã H, huyện B, tỉnh C (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 06/01/2024, Ban Văn L điều khiển xe mô tô Honda Wave Alpha màu trắng - bạc, biển kiểm soát 11L1-181.65, chở theo vợ là Ban Thị T từ chợ thị trấn B đi hướng tổ dân phố E, thị trấn B, huyện B, tỉnh C. Khi đến đoạn đường thuộc Km123+00, Quốc lộ C, đường nội thị, khu vực đông dân cư thuộc địa phận tổ dân phố F, thị trấn B, huyện B do không chú ý quan sát, xe của L đã xảy ra va chạm với ông Nông Văn N đang đi bộ giữa lòng đường theo hướng cùng chiều xe của L đang lưu thông. Sau khi xảy ra va chạm, L cùng T đưa ông N đi cấp cứu tại trung tâm Y tế huyện B.

Ngày 19/01/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 31, trưng cầu xác định tốc độ trung bình của xe mô tô biển kiểm soát 11L1-181.65 tại thời điểm xảy ra tai nạn là bao nhiêu km/h. Tại Kết luận giám định số 151/KL-KTHS ngày 07/02/2024 của Phòng K Công an tỉnh C xác định tốc độ trung bình của xe mô tô Honda Wave Alpha, biển kiểm soát 11L1-181.65 do Ban Văn L điều khiển thời điểm xảy ra tai nạn trong khoảng từ 34,8 km/h đến 36,75 km/h.

Ngày 04/3/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 87/QĐ-ĐTTH trưng cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể và cơ chế hình thành vết thương đối với ông Nông Văn N. Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 044/KLTTCT-TTPY, ngày 15/03/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh C kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nông Văn N tại thời điểm giám định là: 64%.

Tại Công văn số 193/SGTVT-QLVT, PT&NL ngày 25/01/2024 của Sở giao thông vận tải tỉnh C xác nhận không cấp giấy phép lái xe mô tô cho ông Ban Văn L, ngày sinh 11/4/1991; Số định danh cá nhân: 004091005083.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa Ban Văn L khai nhận: Lần chưa có giấy phép lái xe mô tô, ngày 06/01/2024 L điều khiển xe máy biển kiểm soát

11L1-181.65 chở theo vợ, đi từ chợ thị trấn B hướng tổ dân phố E, thị trấn B để thăm con. Khi đang lưu thông trên đường, do không chú ý quan sát, nên L không nhìn thấy ông N đang đi bộ giữa đường nên dẫn đến va chạm. Trước thời điểm xảy ra va chạm, L không sử dụng rượu, bia hoặc chất kích thích nào khác. Sau khi tai nạn xảy ra, L cùng vợ đưa ông N đến Trung tâm Y tế huyện B cấp cứu. Tại đây, ông N bị chấn thương hộp sọ cần chuyển tuyến, L tiếp tục đưa ông N đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh C và sau đó là Bệnh viện V1 - Hà Nội cấp cứu, điều trị. Trong thời gian cấp cứu và điều trị, L đã phụ giúp gia đình ông N chăm sóc và chi trả tiền mua thuốc, chi phí điều trị cho ông N, tiền sinh hoạt, số tiền L đã chi trả là 38.515.000 đồng và đã được hai bên gia đình xác nhận.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà bị hại ông Nông Văn N trình bày: Ông không quen biết với bị cáo L. Khoảng 12 giờ ngày 06/01/2024, ông đi chợ thị trấn B, trên đường từ chợ về nhà đến đoạn đường thuộc tổ dân phố F, thị trấn B thì bị xe máy đâm trúng người. Khi đi trên đường, ông đi bộ ngay giữa lòng đường. Sau khi bị đâm, ông được vợ chồng ông L đưa đi cấp cứu ở bệnh viện huyện B; Sau đó, chuyển đến bệnh viện tỉnh C và chuyển đi Hà Nội. Ông bị chấn thương sọ não phải tiến hành mổ cắt sọ cấp cứu. Sau khi vụ việc tai nạn giao thông xảy ra, ông đã được L đưa đi cấp cứu và chăm sóc. Lẩn cũng đã chi tiền thuốc men trong thời gian điều trị hơn 40 triệu đồng. Tại cơ quan điều tra, ông yêu cầu L bồi thường số tiền 120.000.000 triệu đồng, bao gồm chi phí tổn thất tinh thần, chi phí thu thập của con trai ông nghỉ việc để chăm sóc, chi phí thu nhập của ông trong thời gian điều trị cùng chi phí phẫu thuật ghép hộp sọ. Hiện nay, ông và L đã tự thỏa thuận số tiền bồi thường trách nhiệm dân sự; Ông đã nhận đủ số tiền 50.000.000 đồng và không yêu cầu gì thêm.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà người làm chứng bà Ban Thị T trình bày: Khoảng 12 giờ ngày 06/01/2024, chồng bà là Ban Văn L đi xe máy chở bà từ chợ thị trấn B đến trường dân tộc nội trú huyện B để thăm con. Khi đang lưu thông trên Quốc lộ C, đến đoạn thuộc tổ dân phố F, thị trấn B thì đâm vào ông N đang đi bộ cùng chiều hướng xe của vợ chồng bà. Sau khi tai nạn xảy ra, vợ chồng bà đưa ông N đến Trung tâm Y tế huyện B để cấp cứu. Khoảng 18 giờ cùng ngày, Trung tâm y tế yêu cầu chuyển tuyến để cấp cứu, chồng bà là người trực tiếp đưa ông N ra Bệnh viện tỉnh. Tai nạn xảy ra, chồng bà bị đau nhẹ ở đầu gối chân trái, bà không bị thương.

Tại bản Cáo trạng số 28/CT-VKSBL ngày 25/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Ban Văn L về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên truy tố bị cáo theo như bản Cáo trạng đã nêu. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về trách nhiệm hình sự:

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự tuyên bị cáo Ban Văn L phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"

Xử phạt bị cáo Ban Văn L từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và tuyên thời gian thử thách tương ứng với mức hình phạt đối với bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều trị bị cáo đã hỗ trợ gia đình bị hại số tiền 38.000.000 đồng; Ngoài ra, bị cáo và bị hại đã thống nhất thỏa thuận bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại xe máy Honda Wave Alpha, màu trắng bạc, biển kiểm soát 11L1-181.65 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 003539 cho ông Ban Văn L.

* Về án phí: Bị cáo Ban Văn L được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế khó khăn, mù chữ nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế. Một phần nguyên nhân va chạm là do bị hại đi bộ dưới lòng đường. Bị cáo đi đúng làn đường, vận tốc không vượt quá, tai nạn xảy ra do một phần lỗi của bị hại. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khai báo trung thực. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo đã trực tiếp chăm sóc và chi trả số tiền 38.000.000 đồng; Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bị cáo bồi thường thêm số tiền 50.000.000 đồng cho bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất mà Kiểm sát viên đề nghị là 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Về án phí: Miễn án phí cho bị cáo. Về vật chứng: Trả lại xe máy cho bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích cho bị hại trình bày: Hiện nay hai bên đã thỏa thuận được với nhau về mức bồi thường thiệt hại nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Về hình phạt nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát. Bị cáo coi thường pháp luật, không có giấy phép lái xe mà lại tham gia giao thông, không quan sát nên gây ra va chạm. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức phù hợp để răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội; tuyên truyền cho người dân tuân thủ quy định của Pháp luật.

Bị cáo không bổ sung quan điểm của Người bào chữa, không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Bị hại không bổ sung quan điểm của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại và không có ý kiến tranh luận với quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên.

Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh C; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh C; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với mọi hành vi do mình gây ra. Bị cáo không có giấy phép lái xe mà lại điều khiển xe máy, không chú ý quan sát, giảm tốc độ nên đã xảy ra va chạm với ông Nông Văn N đang đi bộ cùng chiều gây tổn thương cơ thể cho ông N là 64%. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, gây nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ và gây thiệt hại sức khỏe của người khác.

"Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định"

Như vậy, hành vi của bị cáo Ban Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên, Người bào chữa, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại là phù hợp với quy định của Pháp luật và cần được chấp nhận.

[4] Về nhân thân; Tình tiết giảm nhẹ; Tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Ban Văn L sinh sống tại tại xóm C, xã H, huyện B, tỉnh C. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; Bị cáo biết việc không có giấy phép lái xe mà điều khiển xe lưu thông trên đường là vi phạm pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường một khoản tiền cho bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế khó khăn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà áp dụng mức hình phạt phù hợp, tương ứng với mức độ, hành vi phạm tội để giáo dục bị cáo nhận ra lỗi lầm trở thành người có ích cho gia đình và xã hội; Đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Khi xảy ra sự việc, trong quá trình bị hại điều trị, bị cáo đã chăm sóc và bồi thường cho bị hại số tiền 38.000.000 đồng và được bên bị hại ghi nhận. Hiện nay, bị cáo và bị hại đã thỏa thuận với nhau về mức bồi thường, bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng và đã thực hiện xong, không yêu cầu Tòa án xem xét về vấn đề bồi thường trách nhiệm dân sự.

Hội đồng xét xử xét thấy, việc bồi thường thiệt hại do bị cáo và bị hại tự thỏa thuận, việc thỏa thuận này không trái với quy định của pháp luật; Bị cáo và bị hại không yêu cầu xem xét về vấn đề này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo: 01 xe mô tô nhãn hiệu Hon da Wave Alpha, màu trắng bạc, biển kiểm soát 11L1-181.65, xe cũ đã qua sử dụng, kèm theo chìa khóa xe và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 003539, tên chủ xe Ban Văn L.

[7] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế khó khăn, hộ nghèo, có đơn xin miễn án phí nên bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Ban Văn L phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Ban Văn L 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh C để giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Ban Văn L:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng bạc, xe cũ đã qua sử dụng, biển kiểm soát 11L1-181.65; Số khung: RLHJA3929NY429587, số máy: JA39E2852221. Xe không có gương chiếu hậu, có 01 chìa khóa xe kèm theo.

- 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 003539, tên chủ xe Ban Văn L, biển số đăng ký 11L1-181.65, số khung RLHJA3929NY429587, số máy: JA39E2852221.

Toàn bộ số vật chứng trên đang được lưu giữ, bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 36 ngày 04 tháng 7 năm 2024.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Công văn số 206/TANDTC-PC ngày 27/12/2022 của Tòa án nhân dân tối cao: Bị cáo Ban Văn L được miễn án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh; VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện; Nhà tạm giữ;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Hồng Trị;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TÔ THỊ THÙY NGÂN